TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 117/2019/QĐST- HNGĐ	*Hạ Long, ngày 19 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 396 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí, Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2019/TB – TLVDS ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm có những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

Anh Nguyễn Quang H1 - Sinh năm 1970

Nơi cư trú: Tổ 7, khu y, phường B, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Chị Đinh Thị H2 - Sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ 7, khu y, phường B, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang H1 và chị Đinh Thị H2 đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Quang H1 và chị Đinh Thị H2 có 02 con chung là Nguyễn Quang T - Sinh ngày 10/01/2009 và Nguyễn Quang V - Sinh ngày

16/3/2015. Nay ly hôn anh H1 và chị H2 đều thống nhất thỏa thuận: Chị H2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con Nguyễn Quang V cho đến khi con thành niên (Tròn mười tám tuổi), anh H1 trực tiếp nuôi con Nguyễn Quang T cho đến khi con thành niên (Tròn mười tám tuổi) và hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Anh Nguyễn Quang H1 và chị Đinh Thị H2 đều thống nhất vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia và không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Quang H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang H1 và chị Đinh Thị H2 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Quang H1 và chị Đinh Thị H2 có 02 con chung là Nguyễn Quang T - Sinh ngày 10/01/2009 và Nguyễn Quang V - Sinh ngày 16/3/2015. Chị H2 trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Quang V cho đến khi con thành niên (Tròn mười tám tuổi), anh H1 trực tiếp nuôi con Nguyễn Quang T cho đến khi con thành niên (Tròn mười tám tuổi) và hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau. Người không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Quang H1 và chị Đinh Thị H2 có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết và xác nhận không vay nợ chung đối với cá nhân hay tổ chức nào.

- Về các vấn đề khác: Không;

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Quang H1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn

đồng), nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh H1 đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0000779 ngày 20/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long. Anh H1 đã nộp xong tiền lệ phí của việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Hạ Long;
- Chi cục THADS TP Hạ Long.
- Ủy ban nhân dân phường B, TP. Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Định